

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thư.

Bà Hoàng Thị Hòa

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 11/2024/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 22/02/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị L, sinh năm 1997. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn ..., xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bi đơn: Anh Lê Phạm D, sinh năm 1993. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/12/2023, bản tự khai ngày 09/01/2024 và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn chị Đinh Thị L thể hiện như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Phạm D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới và UBND xã H, huyện H cấp đăng ký kết hôn ngày 09/01/2020. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D có mối quan hệ với người khác bên ngoài nên không quan tâm chăm sóc vợ con, đã nhiều lần chị khuyên bảo nhưng anh D không thay đổi nên tình cảm vợ chồng dần nứt và hai bên đã sống ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay không ai quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về con: Chị và anh Lê Phạm D có hai con chung là Lê Bảo Đ, sinh ngày 14/9/2020 và Lê Phạm Đăng N sinh ngày 19/5/2023. Nguyên vọng của chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Phạm Đăng N vì cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, giao cháu Lê Bảo Đ cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Chị Đinh Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06/02/2024, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Phạm D trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Đinh Thị L tự nguyện tìm hiểu được hai bên gia đình tổ chức cưới và được UBND xã H, huyện H cấp đăng ký kết hôn ngày 09/01/2020. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc và cùng vào miền nam làm ăn đến năm 2021 chị L về nhà để sinh con còn anh vẫn ở lại làm ăn nay mới về thì được biết chị L làm đơn ly hôn, còn theo anh vợ chồng không có mâu thuẫn gì chỉ là do anh đi làm ăn xa, chị L ở nhà nghỉ ngơi anh có mối quan hệ bên ngoài nên đem con về nhà bố mẹ đẻ ở, khi anh về cũng có đến đón mẹ con về nhưng chị L không quay về mà muốn ly hôn. Nguyên vọng của anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ nuôi con vì hai con còn nhỏ, nếu chị L cương quyết đòi ly hôn mà không muốn đoàn tụ thì Tòa án cứ giải quyết theo yêu cầu của chị L.

Về con: Anh và chị L có hai con chung là Lê Bảo Đ, sinh ngày 14/9/2020 và Lê Phạm Đăng N, sinh ngày 19/5/2023, nếu ly hôn anh tôn trọng quyết định về việc nuôi con của chị L là chị L nuôi một con hay cả hai con thì tùy chị L, nếu không nuôi được thì giao cả hai con cho anh nuôi, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn yêu cầu của chị Đinh Thị L, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, con chung giữa chị Đinh Thị L và anh Lê Phạm D.

Biên bản xác minh tham khảo ý kiến của cơ quan Nhà nước về gia đình về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng trong vụ án hôn nhân gia đình ngày 02/02/2024 tại thôn Đ và UBND xã H, huyện H: Chị Đinh Thị L và anh Lê phạm D có đăng ký kết hôn do UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 09/01/2020. Trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn với nhau trong gia đình và chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, việc hai bên mâu thuẫn nhưng không báo cáo các đoàn thể và chính quyền địa phương về nguyên nhân mâu thuẫn nên không tổ chức hòa giải, khi chị Đinh Thị L làm đơn ly hôn cũng không gửi đơn đến thôn và xã mà gửi trực tiếp đến Tòa án nhân dân huyện H để giải quyết. Chị Đinh Thị L và anh Lê Phạm D có hai con chung là Lê Bảo Đ, sinh ngày 14/9/2020 và Lê Phạm Đăng N, sinh ngày 19/5/2023.

Về sự có mặt của chị Đinh Thị L và anh Lê Phạm D tại địa phương: Chị L hiện nay đã về nhà bố mẹ đẻ ở tại xã L, huyện H, còn anh D có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã H, huyện H. Hiện nay anh D đang có mặt, sinh sống tại địa phương.

Nay chị Đinh Thị L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh D, do chị L không gửi đơn đến UBND xã nên không biết nguyên nhân mâu thuẫn và không tổ chức hòa giải được, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quy định tại Điều 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị L, cho chị Đinh Thị L được ly hôn với anh Lê Phạm D.

Về con: Giao cháu Lê Phạm Đăng N cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Lê Bảo Đ cho anh Dg trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị Đinh Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Đinh Thị L khởi kiện ly hôn anh Lê Phạm D có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị L và anh Lê Phạm D kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã H, huyện H cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn năm 2020, như vậy hôn nhân giữa chị L và anh D là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị L và anh D: Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc và cùng đi làm ăn, khi chị L về nhà sinh con thì vợ chồng sống xa nhau nên tình cảm dần nứt do chị nghi ngờ anh D có mối quan hệ bên ngoài nên chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 5/2023 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng thực sự không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị L vẫn cương quyết xin ly hôn vì tình cảm giữa chị với anh D thực sự không còn, anh D không đồng ý ly hôn nên đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, mặc dù anh D không đồng ý ly hôn nhưng trong thời gian qua cũng không có biện pháp khắc phục được tình cảm vợ chồng và nếu chị L cương quyết đòi ly hôn mà không muốn đoàn tụ thì anh cũng đề nghị Tòa án cứ giải quyết theo yêu cầu của chị L. Thấy rằng, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện

của chị L, xử cho chị Liên được ly hôn anh D là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay.

[3] Về con: Chị Đinh Thị L và anh Lê Phạm D đều thống nhất có hai con chung là Lê Bảo Đ, sinh ngày 14/9/2020 và Lê Phạm Đăng N, sinh ngày 19/5/2023.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Phạm Đăng N vì cháu còn nhỏ, còn cháu Lê Bảo Đ lâu nay đang ở với anh D nên giao anh D nuôi dưỡng, anh D cũng không có ý kiến gì về việc nuôi con mà thống nhất theo nguyện vọng của chị L, do đó cần giao cháu N cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Đ cho anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đinh Thị L và anh Lê Phạm D đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản và công nợ: Chị L và anh D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về tố tụng: Anh Lê Phạm D có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Phạm D.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Đinh Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đinh Thị L.

Về hôn nhân: Chị Đinh Thị L được ly hôn anh Lê Phạm D.

Về con: Chị Đinh Thị L và anh Lê Phạm D đều thống nhất có hai con chung là Lê Bảo Đ, sinh ngày 14/9/2020 và Lê Phạm Đăng N, sinh ngày 19/5/2023.

Giao cho chị Đinh Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Phạm Đăng N; giao cháu Lê Bảo Đ cho anh Lê Phạm D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của hai bên.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Đinh Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Liên đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003688 ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H (Chị L đã thi hành xong).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Lê Phạm D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đa ký)

Cao Thị Nga